

Bản án số: 310/2017/HC-PT

Ngày: 12-10-2017

V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai về bồi
thường, hỗ trợ và tái định cư.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười

Ông Trần Xuân Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp
cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Trần Anh Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2017, tại phòng xử án Tòa án nhân dân cấp cao tại
Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp) xét xử phúc
thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 205/2017/TLPT-HC ngày 20 tháng 7
năm 2017 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất
đai về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2017/HC-ST ngày 12 tháng 6 năm
2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 584/2017/QĐPT-HC
ngày 22 tháng 9 năm 2017; giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Ngọc S

Bà Nguyễn Thị Kim L

Cùng địa chỉ cư trú: 34 ĐBP, phường MP, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Kim L: Ông Nguyễn Ngọc S;
địa chỉ cư trú: 34 ĐBP, phường MP, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp (văn bản ủy
quyền ngày 14/3/2017 - có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

Ông Trần Đăng M, là Luật sư của Văn phòng Luật sư TĐ, thuộc Đoàn luật
sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người bị kiện:*

1/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Châu Hồng Ph; Chức vụ Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp (văn bản ủy quyền số 159/GUQ-UBND ngày 06/9/2016 - có đơn xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Trung Ng; địa chỉ cư trú: 65 PNL, Phường 1, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Thành phố CL; chức vụ Phó Chủ tịch UBND thành phố CL (văn bản ủy quyền số 18/GUQ-UBND ngày 19/8/2016 – có đơn xin vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện: Ông Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Thị Kim L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Nguyễn Ngọc S và là người đại diện theo ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Gia đình ông, bà có diện tích 683,1m² đất thuộc thửa 65, tờ bản đồ số 8, được UBND thành phố CL cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2008. Phần đất này nằm trong dự án xây dựng Trung tâm hoạt động thanh thiếu niên tỉnh Đồng Tháp. Ngày 02/6/2011, UBND thành phố CL ban hành Quyết định số 158/QĐ-UBND về việc thu hồi đất diện tích 683,1m² và đã tiến hành bồi thường ông S, bà L đã nhận tổng cộng 1.810.782.161 đồng, qua 4 lần như sau: lần 1: 1.495.677.898 đồng theo Quyết định bồi thường số 379/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 10/8/2011; lần 2: 25.723.203 đồng theo Quyết định số 119/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 17/7/2012; lần 3: 242.638.666 đồng theo Quyết định số 158/QĐ-HĐBTHT&TĐC Ngày 20/3/2014; lần 4: 46.742.400 đồng theo Quyết định số 537/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 02/12/2015.

Không đồng ý với việc bồi thường, ông S, bà L khiếu nại thì ngày 17/10/2013, Chủ tịch UBND thành phố CL ban hành Quyết định số 73/QĐ-UBND.HC, có nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông, bà.

Ông S, bà L tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp.

Tại Biên bản đối thoại số 57/BB-UBND ngày 20/8/2015 của UBND tỉnh Đồng Tháp đã thống nhất hai nội dung: hỗ trợ 50% giá trị đất ở trung bình tính theo giá đất ở của tuyến đường ĐBP cho hộ ông Nguyễn Ngọc S; nâng giá bồi thường nhà 01 trệt, 01 lầu từ 2.811.000 đồng/m² lên 4.500.000 đồng/m²; giao UBND thành phố CL xác lập thủ tục bổ sung cho hộ ông S theo nội dung nêu trên.

Đến ngày 21/8/2015 UBND tỉnh Đồng Tháp có công văn số 125/UBND-TCD do ông Châu Hồng Ph ký, cho rằng do sơ suất trong khâu soạn thảo văn

bản nên tại biên bản đối thoại số 57/BB.UBND ngày 20/8/2015 có ghi nâng giá bồi thường nhà 01 trệt, 01 lầu từ 2.811.000 đồng/m² lên 4.500.000 đồng/m² là không đúng, nên không giải quyết nâng giá bồi thường lên mức 4.500.000 đồng/m².

Theo ông, bà thì giá đất đường ĐBP từ đoạn nghĩa trang liệt sĩ đến ngã tư TĐT có giá 3.500.000 đồng/m², nhưng theo giá trị trường là 6.000.000 đồng/m² nếu tính theo biên bản đối thoại giải quyết hỗ trợ 50% giá đất là phù hợp.

Ngày 19/9/2016 ông S, bà L có đơn rút một phần đơn khởi kiện, chỉ yêu cầu hủy một phần của Quyết định số 73/QĐ-UBND.HC ngày 17/10/2013 của Chủ tịch UBND thành phố CL và yêu cầu hủy Quyết định số 281/QĐ-UBND.NĐ ngày 14/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp. Yêu cầu UBND thành phố CL cho ông, bà được mua một nền tái định cư và bồi thường bổ sung tổng cộng 02 khoản là 1.614.132.480 đồng gồm: Hỗ trợ giá đất 50% của 3.500.000 đồng/m² = 1.750.000 đồng/m², cụ thể là 700,2m² x 1.750.000 đồng/m² = 1.228.500.000 đồng; nâng mức bồi thường giá nhà từ 2.811.000 đồng/m² lên 4.500.000 đồng/m², cụ thể là tổng diện tích sàn 228,32m² x 1.689.000 đồng = 385.632.480 đồng.

Ông Đặng Văn N, đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố CL trình bày:

UBND thành phố CL thực hiện dự án xây dựng Trung tâm hoạt động thanh thiếu niên Đồng Tháp, đã ban hành các quyết định về thu hồi đất và bồi thường đúng theo quy định. Ông S, bà L không đồng ý với giá bồi thường của Nhà nước mà yêu cầu bồi thường theo giá thị trường, được giải quyết theo Quyết định số 73/QĐ-UBND.HC ngày 17/10/2013 của Chủ tịch UBND thành phố CL, trong quá trình đối thoại ông S, bà L rút lại một phần đơn khởi kiện chỉ còn lại yêu cầu nâng giá bồi thường đất và nhà.

Việc ông S và bà L yêu cầu hủy một phần Quyết định số 73/QĐ-UBND.HC ngày 17/10/2013 của Chủ tịch UBND thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc S, Chủ tịch UBND thành phố CL đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành. Việc bồi thường giá trị đất và nhà ông S, bà L đã nhận xong. UBND thành phố CL đã hỗ trợ bồi thường đất 50% theo quyết định 537/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 02/12/2015 của Hội đồng bồi thường về việc bồi thường, hỗ trợ (bổ sung lần 3) ông, bà đã nhận xong, đối với việc nâng giá nhà UBND thành phố không đồng ý, nên giải quyết bằng Quyết định số 18/QĐ-UBND.HC ngày 04/7/2014 của Chủ tịch UBND thành phố CL giải quyết khiếu nại, bác yêu cầu nâng giá bồi thường từ 2.811.000 đồng/m² lên 4.500.000 đồng/m² của ông S. Từ những căn cứ trên, ông là người đại diện cho Chủ tịch UBND thành phố CL đề nghị Tòa án tỉnh bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc S với bà L, giữ nguyên Quyết định số 73/QĐ-UBND.HC ngày 17/10/2013 của Chủ tịch UBND thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Châu Hồng Ph, đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh

Đồng Tháp trình bày:

Việc ông S khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh là không có căn cứ. Bởi vì, UBND thành phố CL và UBND tỉnh đã thực hiện việc thu hồi đất và hỗ trợ bồi thường đất theo giá qui định của Nhà nước, thực hiện tất cả các chế độ chính sách và phương án có lợi nhất cho ông S, nên không đồng ý theo yêu cầu của ông S, bà L. Chủ tịch UBND tỉnh sẽ thực hiện theo quyết định giải quyết của Tòa án. Đối với Biên bản đối thoại số 57/BB.UBND ngày 20/8/2015 của UBND tỉnh do có sơ suất trong khâu soạn thảo, đã ra công văn đính chính là đúng với quy định. Đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của ông S, bà L.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2017/HC-ST ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã tuyên xử:

Căn cứ Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tổ Tụng hành chính;

Căn cứ khoản 1 Điều 38, Điều 42, Điều 44, Điều 138 của Luật Đất đai năm 2003, Điều 204 của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ khoản 2, 3 Điều 34 của Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Sáng và bà Nguyễn Thị Kim Long về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 73/QĐ-UBND.HC ngày 17/10/2013 của Chủ tịch UBND thành phố CL và yêu cầu hủy Quyết định số 281/QĐ-UBND-NĐ ngày 14/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 22 tháng 6 năm 2017, ông Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Thị Kim L nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông, bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND tỉnh Đồng Tháp cho rằng Công văn số 125/UBND-TCD ngày 21/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp chỉ đính chính một nội dung của Biên bản đối thoại số 57/BB.UBND ngày 20/8/2015, đó là không đồng ý nâng giá hỗ trợ nhà từ 2.811.000 đồng lên 4.500.000 đồng/m², riêng các nội dung khác của Biên bản đối thoại số 57/BB.UBND vẫn giữ nguyên. Đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm. Chủ tịch UBND thành phố CL vắng mặt tại phiên tòa nên không thể hiện ý kiến. Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện phát biểu ý kiến như sau: Quyết định số 73/QĐ-UBND.HC ngày 17/10/2013 của Chủ tịch UBND thành phố CL ban hành nhưng không được đối thoại. Biên bản đối thoại

số 57/BB.UBND ngày 20/8/2015 hoàn toàn phù hợp với diễn biến buổi đối thoại, thể hiện ý chí của các bên tham gia đối thoại. Cụ thể UBND tỉnh xét thấy trường hợp của gia đình ông S là đặc biệt, ông S có mẹ ruột được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, có chú ruột là Liệt sỹ nên đã thống nhất nâng giá bồi thường, hỗ trợ. Công văn đính chính số 125/UBND-TCD ngày 21/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp vi phạm quy định tại Điều 7 của Nghị định số 09/2010-NĐ-CP ngày 08/02/2010, sửa đổi bổ sung Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ về công tác văn thư nên không phát sinh hiệu lực. Do Công văn đính chính số 125/UBND-TCD ngày 21/8/2015 không có giá trị pháp lý nên Biên bản đối thoại số 57/BB.UBND ngày 20/8/2015 phải được áp dụng làm căn cứ để ban hành quyết định giải quyết khiếu nại của ông S. Trên thực tế, Quyết định số 281/QĐ-UBND-NĐ ngày 14/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp được ban hành đã không căn cứ vào biên bản đối thoại. Do đó, quyết định này đã vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 30 của Luật Khiếu nại năm 2011. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông S. Tuyên hủy một phần Quyết định số 73/QĐ-UBND.HC ngày 17/10/2013 của Chủ tịch UBND thành phố CL, hủy toàn bộ Quyết định số 281/QĐ-UBND-NĐ ngày 14/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp và buộc UBND tỉnh Đồng Tháp phải giải quyết bồi thường, hỗ trợ cho ông S theo đúng Biên bản đối thoại số 57/BB.UBND ngày 20/8/2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau: Quyết định số 73/QĐ-UBND.HC ngày 17/10/2013 của Chủ tịch UBND thành phố CL và Quyết định số 281/QĐ-UBND-NĐ ngày 14/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp được ban hành đúng thẩm quyền, hình thức, nội dung theo quy định của pháp luật và đã có xem xét đến hoàn cảnh gia đình ông S, bà L. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông S và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Thị Kim L là người có quyền sử dụng đất bị thu hồi, có công trình kiến trúc bị ảnh hưởng khi Nhà nước thực hiện dự án xây dựng Trung tâm hoạt động thanh thiếu niên tỉnh Đồng Tháp. Do không đồng ý với giá bồi thường, hỗ trợ nên ông S, bà L khiếu nại và Chủ tịch UBND thành phố CL đã ban hành Quyết định số 73/QĐ-UBND.HC ngày 17/10/2013 (gọi tắt là Quyết định số 73/QĐ-UBND.HC) có nội dung bác khiếu nại của ông S, bà L. Xét thấy, trong quá trình giải quyết khiếu nại của ông S và bà L, UBND thành phố CL đã không tổ chức đối thoại với người khiếu nại nên nội dung của Quyết định số 73/QĐ-UBND.HC đã không thể hiện kết quả đối thoại. Do đó, việc ban hành quyết định này là vi phạm các quy định tại Điều 30, điểm đ khoản 2 Điều 31 của Luật Khiếu nại năm 2011. Lẽ ra, cần phải hủy toàn bộ Quyết định số 73/QĐ-UBND.HC, nhưng do ông S chỉ yêu cầu hủy một phần của quyết định nêu trên về việc giải quyết nâng giá bồi thường đất, nâng giá bồi thường nhà. Do đó, kháng cáo của ông S về việc hủy một phần Quyết định số

73/QĐ-UBND.HC của Chủ tịch UBND thành phố CL là có căn cứ để chấp nhận.

[2] Ông S và bà L tiếp tục khiếu nại Quyết định số 73/QĐ-UBND.HC, tại Biên bản đối thoại số 57/BB-UBND ngày 20/8/2015 (gọi tắt là Biên bản đối thoại số 57/BB-UBND), UBND tỉnh Đồng Tháp đã thống nhất các nội dung: hỗ trợ 50% giá trị đất ở trung bình tính theo giá đất ở của tuyến đường ĐBP cho hộ ông S; nâng giá bồi thường nhà 01 trệt, 01 lầu từ 2.811.000 đồng/m² lên 4.500.000 đồng/m²; giao UBND thành phố CL xác lập thủ tục bổ sung cho hộ ông S theo nội dung nêu trên. Tuy nhiên, ngày 21/8/2015 UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Công văn số 125/UBND-TCD (gọi tắt là Công văn số 125/UBND-TCD) đính chính nội dung đã thỏa thuận tại Biên bản đối thoại số 57/BB-UBND và ngày 14/9/2015 Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 281/QĐ-UBND-NĐ (gọi tắt là Quyết định số 281/QĐ-UBND-NĐ) có nội dung giữ nguyên Quyết định số 73/QĐ-UBND.HC.

Xét thấy, để giải quyết khiếu nại của ông S đối với Quyết định số 73/QĐ-UBND.HC của Chủ tịch UBND thành phố CL, UBND tỉnh Đồng Tháp đã tiến hành đối thoại với người khiếu nại và ban hành Biên bản đối thoại số 75/BB-UBND là đúng với quy định tại Điều 39 của Luật Khiếu nại năm 2011. Tại nội dung biên bản đối thoại nêu trên đã thể hiện chủ trương của UBND tỉnh là: hỗ trợ 50% giá trị đất ở trung bình tính theo giá đất ở của tuyến đường ĐBP cho hộ ông S; nâng giá bồi thường nhà 01 trệt, 01 lầu từ 2.811.000 đồng/m² lên 4.500.000 đồng/m²; giao UBND thành phố CL xác lập thủ tục bổ sung cho hộ ông S theo nội dung nêu trên. Biên bản đối thoại này được lập đúng trình tự quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, đã thể hiện ý kiến, ý chí của tất cả thành viên tham gia buổi đối thoại, là kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh, phù hợp với chính sách của Nhà nước đối với gia đình người có công cách mạng. Tuy nhiên, việc UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Công văn số 125/UBND-TCD, về việc đính chính nội dung biên bản đối thoại ngày 20/8/2015 là trái với quy định của pháp luật và không có giá trị pháp lý. Bởi vì, theo quy định tại Điều 7 của Nghị định số 09/2010/NĐ-CP ngày 08/02/2010, về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ về công tác văn thư, thì “Văn bản đã phát hành nhưng có sai sót về nội dung phải được sửa đổi, thay thế bằng văn bản có hình thức tương đương của cơ quan, tổ chức ban hành văn bản. Văn bản đã phát hành nhưng có sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày, thủ tục ban hành phải được đính chính bằng văn bản hành chính của cơ quan, tổ chức ban hành văn bản”. Việc UBND tỉnh Đồng Tháp cho rằng Biên bản đối thoại số 75/BB-UBND có sai sót trong khâu soạn thảo là không có căn cứ để chấp nhận. Mặt khác, khi có thay đổi về nội dung của biên bản đối thoại, UBND tỉnh Đồng Tháp đã không giao Công văn số 125/UBND-TCD cho ông S mà ông S chỉ nhận được vào ngày cưỡng chế thu hồi nhà, đất (tức ngày 30/5/2016). Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho UBND tỉnh Đồng Tháp cũng thừa nhận rằng Công văn số 125/UBND-TCD chỉ đính chính duy nhất một nội dung của Biên bản đối thoại số 75/BB-UBND, đó là không đồng ý nâng giá hỗ trợ nhà, còn các nội dung khác vẫn giữ nguyên. Nếu UBND tỉnh

Đồng Tháp cho rằng Công văn số 125/UBND-TCD là đúng quy định của pháp luật, thì Quyết định số 281/QĐ-UBND-NĐ phải công nhận việc nâng giá đất cho gia đình ông S. Trên thực tế, Quyết định số 281/QĐ-UBND-NĐ đã phủ nhận toàn bộ biên bản đối thoại, giữ nguyên Quyết định số 73/QĐ-UBND.HC. Do Công văn số 125/UBND-TCD không có giá trị pháp lý và Quyết định số 281/QĐ-UBND-NĐ được ban hành không căn cứ vào Biên bản đối thoại số 75/BB-UBND nên quyết định này đã vi phạm quy định tại điểm e khoản 2 Điều 40 của Luật Khiếu nại năm 2011. Do đó, kháng cáo của ông S về việc yêu cầu hủy quyết định này là có căn cứ để chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông S, bà L là không đúng quy định của pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông S, bà L. Cần sửa bản án sơ thẩm.

Do sửa bản án sơ thẩm nên ông S, bà L không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 241 của Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Thị Kim L. Sửa bản án hành chính sơ thẩm số 04/HC-ST ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 38, Điều 42, Điều 44, Điều 138 của Luật Đất đai năm 2003, Điều 204 của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 34 của Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Thị Kim L.

Hủy phần giải quyết nâng giá bồi thường đất, nâng giá bồi thường nhà của Quyết định số 73/QĐ-UBND.HC ngày 17/10/2013 của Chủ tịch UBND thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc S, bà Nguyễn Thị Kim L.

Hủy Quyết định số 281/QĐ-UBND-NĐ ngày 14/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp, về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc S, bà Nguyễn Thị Kim L.

2/ Về án phí hành chính sơ thẩm:

Chủ tịch UBND thành phố CL và Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp, mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Thị Kim L 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm theo biên lai thu 32525 ngày 20/7/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3/ Về án phí hành chính phúc thẩm: Hoàn trả cho ông Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Thị Kim L 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm theo biên lai thu 6746 ngày 17/7/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- NKK (2);
- NBK (2);
- Lưu (3) 15b (Án18).

Võ Văn Khoa